



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm 2019**

**Tháng 04 năm 2020**

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303224471.
- Vốn điều lệ: 373.399.290.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 373.399.290.000 đồng.
- Địa chỉ: phòng 805, tầng 8 tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng Quận 7 – Tp. HCM.
- Số điện thoại: 028.54136338 – 028.54136339
- Số fax: 028.54136340
- Website: anphapetrol.com
- Mã cổ phiếu: ASP

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1999 thành lập công ty Gia Đình là Công ty kinh doanh gas tự nhân đầu tiên ở Việt Nam với thương hiệu bình gas, trạm chiết nạp và hệ thống phân phối hoàn chỉnh. Là Công ty tiền thân của Công ty Cổ phần tập đoàn dầu khí An Pha hiện nay.
- Tháng 4/2004 thành lập Công ty CỔ PHẦN DẦU KHÍ AN PHA S.G. (nay là Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha).
- Chức năng kinh doanh chính là: Mua bán, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai, Kinh doanh LPG đóng chai, Cho thuê kho chứa LPG, Vận chuyển LPG rời và LPG chai.
- Tháng 4/2005 thành lập Công ty Cổ phần Dầu Khí An Pha tại Hà Nội.
- Tháng 3/2007 sở hữu 99% vốn điều lệ của Công ty TNHH DV TM Gia Đình với thương hiệu Gia Đình Gas . Cũng trong thời gian này Công ty trở thành Công ty đại chúng.
- Tháng 5/2007 sở hữu 60% vốn điều lệ Công ty TNHH Khí Đốt Gia Đình (Hà Nội) với thương hiệu Gia Đình Gas.
- Ngày 15/2/2008, Cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán ASP, sự kiện này khẳng định sự phát triển ổn định, vững chắc đồng thời nâng cao uy tín, tầm vóc công ty trên thị trường chứng khoán cũng như vị thế trong ngành.
- Tháng 12 năm 2008, Công ty Gia Đình đầu tư góp vốn vào công ty Bình Minh để phát triển hệ thống phân phối Gas dân dụng chuyên nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Tháng 8/2009, mua cổ phần của Cổ đông thiểu số của công ty TNHH TM DV Gia Đình để sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty, đồng thời chuyển đổi sở hữu thành Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình.
- Tháng 09/2014, Công ty Saisan – Công ty kinh doanh Gas dân dụng tại Nhật Bản trở thành cổ đông lớn nhất: sở hữu 49 % cổ phần của Anphapetrol, tạo điều kiện đầu tư phát triển mạnh mẽ Anphapetrol theo định hướng phát triển kinh doanh Gas dân dụng hiện đại hàng đầu Việt Nam.



- Tháng 12/2014, đầu tư sở hữu 98% công ty Cổ phần Gas Bình Minh, hệ thống bán lẻ Gas lớn nhất Việt Nam.
- Tháng 1 năm 2017, đầu tư sở hữu 100% Công ty Cổ phần Nam Gas, hệ thống bán lẻ Gas lớn thứ hai (02) trên toàn quốc.
- Năm 2017, Công ty đã đầu tư vào một số Công ty bán gas dân dụng tại thị trường thành phố Hồ Chí Minh và Phía Bắc Việt Nam công ty đã mua 20% Cổ phần Công ty Ngọn Lửa Thần (MF) vào tháng 11/ 2017.
- Tháng 9/2018 đầu tư mua 51% vốn góp công ty TNHH Minh Thảo (Công ty Minh Thảo) chuyên kinh doanh lĩnh vực LPG dân dụng tại thị trường thành phố Hồ Chí Minh và vùng lân cận.
- Tháng 11 Năm 2018 đầu tư thêm 40% cổ phần để sở hữu 60% Công ty CP Ngọn Lửa Thần là Công ty sở hữu hệ thống bán lẻ gas dân dụng lớn nhất miền Bắc (tháng Năm (05)/ 2019 sẽ sở hữu 100% Công ty này).
- Tháng 10 Năm 2018 sở hữu 67,19% Cổ phần Công ty MT Gas là công niêm yết trên sàn UPCOM.
- Tháng 10/ 2018 đầu tư mua 80% phần vốn góp Công ty kinh doanh Gas Đức Hải và thành lập chi nhánh Công ty Gia Đình Gas tại Đà Nẵng.
- Tháng 4/ 2019 công ty mua 40% cổ phần công ty Ngọn Lửa Thần (MF) sở hữu 100% cổ phần công ty MF.
- Tháng 6/2019 Công ty mua hết 49% Công ty Minh Thảo sở hữu vốn 100%.
- Tháng 12/ 2019 kỷ niệm 20 ngày thành lập Công ty, tổng kết đánh giá thành tựu đạt được, triển khai chiến lược phát triển tới năm 2025.

Trong vòng 20 năm (từ 1999 tới 2019), Tập đoàn An Pha đã đầu tư xây dựng và phát triển một hệ thống kinh doanh Gas hoàn chỉnh lớn nhất Việt Nam với các hệ thống cơ sở hạ tầng cầu cảng, kho chứa, hệ thống vận tải thủy bộ, trạm chiết nạp gas, cửa hàng kinh doanh gas với các thương hiệu Gia Đình Gas, Gas Bình Minh, Nam Gas, MT Gas, Ngọn Lửa Thần, Gas One phủ khắp Việt Nam.

- Các sự kiện khác:
  - Công ty được bầu chọn vào top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố cho các năm: 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.
  - Công ty được bầu chọn vào top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố cho các năm: 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018.
  - Đứng thứ 5 trong bảng xếp hạng ngành kinh doanh xăng dầu, khí đốt, nhiên liệu và các sản phẩm liên quan.
  - Sản phẩm Gas bình thương hiệu “Gia Đình Gas” của Công ty được cấp chứng chỉ hàng Việt Nam chất lượng cao các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2017, 2018.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

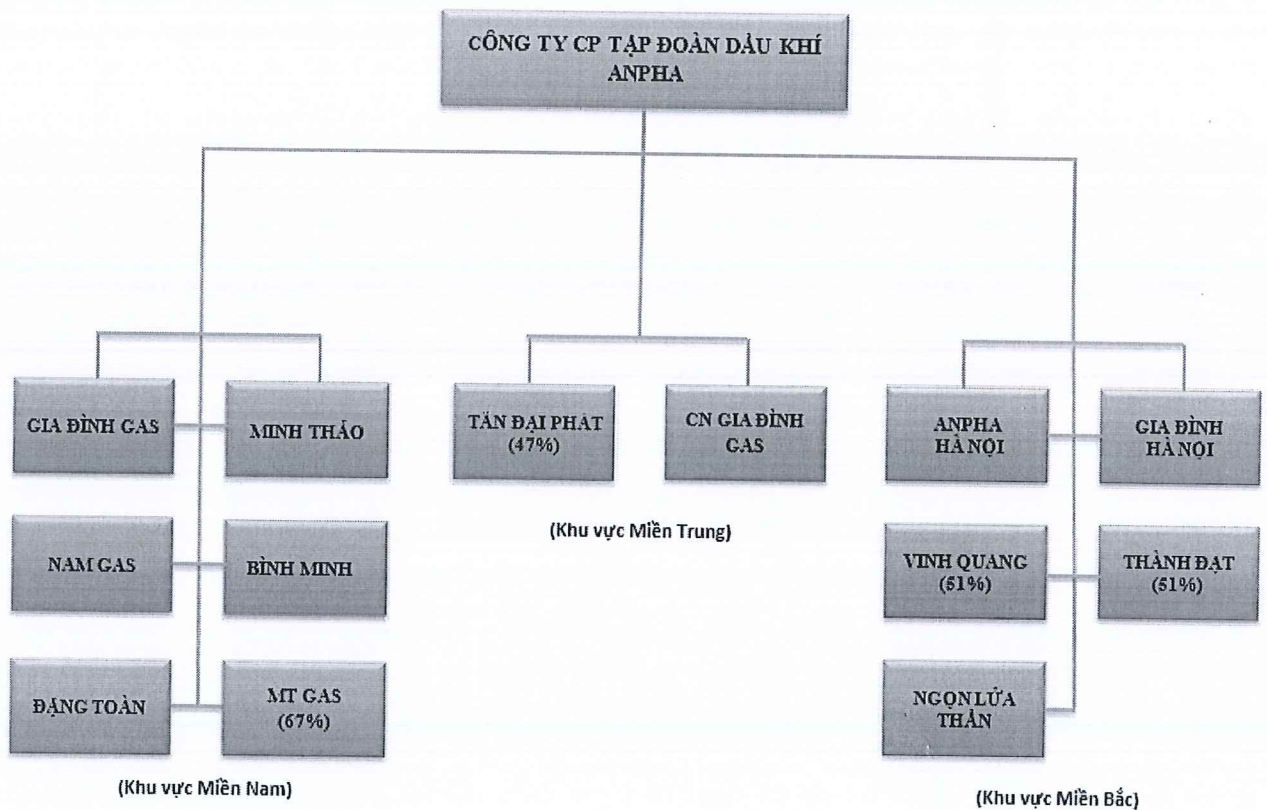
- Sản xuất chiết nạp LPG và phân phối sản phẩm LPG chai phục vụ cho các hộ tiêu thụ gas dân dụng và công nghiệp.
- Bán buôn LPG rời.
- Cho thuê kho chứa LPG, vận chuyển LPG rời và LPG chai.

- Địa bàn kinh doanh:

- Khu vực Miền Bắc: Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương và Hải Phòng, một số tỉnh Tây Bắc bộ và Đông Bắc bộ.
- Khu vực Miền Trung: Nghệ An, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.
- Khu vực Miền Nam: TP. Hồ Chí Minh, Miền Tây và khu vực Miền Đông - Nam Bộ.

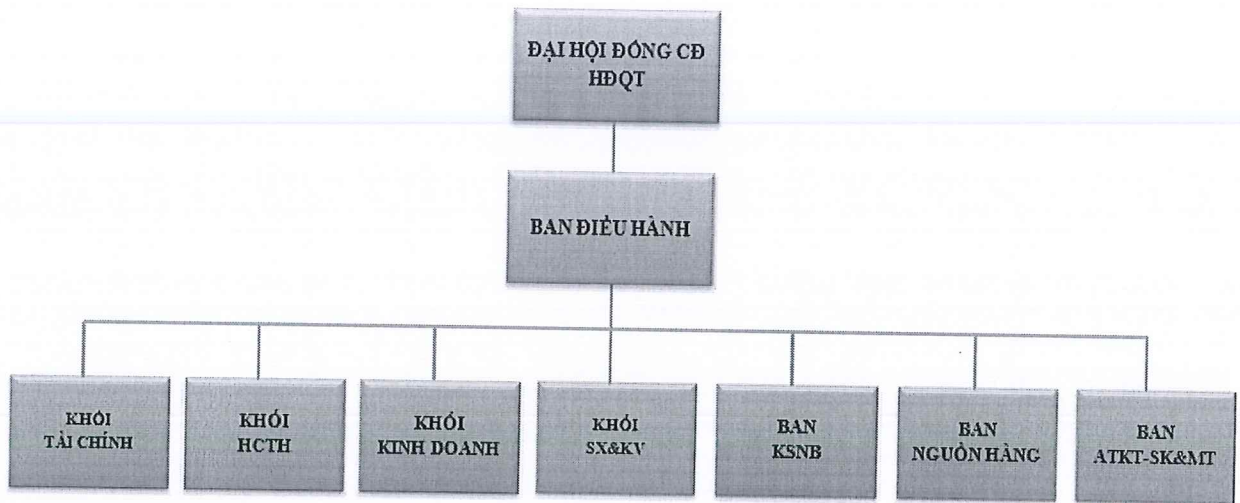
### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

## SƠ ĐỒ QUẢN TRỊ THEO PHÁP NHÂN





## SƠ ĐỒ QUẢN TRỊ THEO TỔ CHỨC



### Thông tin về công ty con và Công ty liên kết.

Tên Công ty	VĐL (Tỷ đ)	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ công ty _ ngành nghề kinh doanh	Bảng 2
<b>Công ty con trực thuộc</b>				
1 Cty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	150,00	100,00%	Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú, quận 9, tp Hồ Chí Minh <i>Sản xuất chiết nạp LPG chai và phân phối LPG chai</i>	
2 Công ty CP Khí đốt Gia Định	30,00	99,94%	Lô CN 03-07, Cụm Công Nghiệp Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội <i>Sản xuất chiết nạp LPG chai và phân phối LPG chai</i>	
3 Công ty CP Dầu Khí An Pha	141,30	98,57%	Lô CN 03-07, Cụm Công Nghiệp Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội <i>Mua bán nhập LPG rời, cho thuê kho chứa</i>	
4 Công ty CP Thương Mại Bình Minh	35,83	99,99%	Phòng 805, Tòa nhà Sai Gòn Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. <i>Đầu tư tài chính</i>	
5 Công ty CP Nam Gas	30,00	99,99%	Số 48 Ấp Bắc, Tân Bình, tp HCM <i>Bán lẻ gas bình</i>	
6 Công ty CP Ngọn Lửa Thần	60,00	100,00%	Số 4, Tôn Đức Thắng, p. Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội <i>Bán lẻ gas bình</i>	
7 Công ty TNHH Đức Hải	4,50	80,00%	Tổ 92, lô 8 A1.1, Hòa Minh, phường Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng <i>Bán lẻ gas bình</i>	
8 Công ty TNHH TM DV Minh Thảo	20,00	100,00%	79 Nguyễn Hồng, Phường 11, Quận Bình Thạnh, tp HCM <i>Bán lẻ gas bình</i>	
9 Công ty Cổ Phần MT Gas	63,00	67,56%	Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Bến Lức, Long An <i>Bán lẻ gas bình</i>	
<b>Công ty liên doanh liên kết</b>				
6 Công ty TNHH bình khí Hong Vina	25,52	35,00%	Số 295/71 An Dương Vương, phường 13, quận 6, tp Hồ Chí Minh <i>Sản xuất và sửa chữa chai LPG</i>	
7 Công ty TNHH TM Vinh Quang	2,80	49,00%	Số 34A, Nguyễn Khoái, p Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội <i>Kinh doanh gas bình, vận tải</i>	
8 Công ty CP SX và KD TM Thành Đạt	3,00	49,00%	Số 26, ngõ 29 Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội <i>Kinh doanh gas bình, vận tải</i>	
9 Cty TNHH ĐT và PT Tân Đại Phát	4,87	49,00%	Xóm 2, xã Nghi Phú, tp Vinh, tỉnh Nghệ An <i>Kinh doanh gas bình</i>	

## 5. Định hướng phát triển

Công ty kiên định và tiếp tục hoàn thiện các mục tiêu định hướng phát triển đã hoạch định từ những năm trước nhằm sớm đạt được các mục tiêu này; đó là.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty là xây dựng một Hệ thống kinh doanh Gas gồm có:
  - Hệ thống hạ tầng từ kho cảng, trạm nạp, chuỗi cửa hàng bán lẻ.
  - Phát triển Hệ thống phân phối ổn định, gắn kết chặt chẽ với công ty.
  - Phát triển Hệ thống phân phối trực thuộc Công ty và bán LPG bình trực tiếp đến người tiêu dùng và khách hàng công nghiệp.
  - Quản trị doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp.
  - Tăng trưởng bền vững.
  - Hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - Đối với ngành kinh doanh gas: Tiếp tục hợp tác xây dựng hệ thống phân phối theo mô hình chuỗi các cửa hàng bán đến tận người tiêu dùng, song song với việc xây dựng mạng lưới các Tổng đại lý kiểu mẫu tại các khu vực trực thuộc Công ty, cùng với các tổng đại lý và đại lý khác để tạo thành một hệ thống phân phối phát triển một cách bền vững.
  - Phát triển thành một thương hiệu Quốc gia có uy tín.
  - Tìm kiếm và phát triển ngành kinh doanh khác để phối hợp và hỗ trợ cho Công ty phát triển bền vững và có hiệu quả hơn.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Phát triển sản xuất tạo công ăn việc làm cho xã hội và đóng góp cho ngân sách nhà nước, làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và an toàn cháy nổ góp phần tích cực vào công tác phòng chống cháy nổ của xã hội.
- Ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến vào quản trị Công ty nhằm nâng cao chất lượng quản lý điều hành trên phạm vi rộng, đặc biệt là mảng kinh doanh, sản xuất và Kế toán, kế toán quản trị.

## 6. Các rủi ro:

- Môi trường kinh doanh:
  - Nạn sản xuất sang chiết nạp gas lậu, hoán cải chiếm đoạt tài sản vỏ bình gas của các Doanh nghiệp làm ăn có uy tín trên thị trường nói chung trong đó có ANPHA PETROL, làm ảnh hưởng đến mục tiêu ổn định, tăng trưởng bền vững sản lượng gas và uy tín thương hiệu của Công ty.
  - Do áp lực các Công ty kinh doanh gas phải đầu tư đủ số lượng vỏ bình tối thiểu và phải có số lượng các đại lý và cửa hàng phân phối theo quy định của Chính phủ đã tạo ra việc cạnh tranh rất khốc liệt giữa các Đơn vị trong ngành để tranh giành hệ thống phân phối gas bằng rất nhiều hình thức khác nhau nhưng hình thức phổ biến nhất là hạ giá bán vì vậy ảnh hưởng mục tiêu về Phát triển Hệ thống phân phối ổn định, gắn kết chặt chẽ với Công ty và mục tiêu hiệu quả kinh doanh trong ngắn hạn của Công ty.
- Rủi ro trong nội tại Công ty luôn được đề cao; đó là sự buông lỏng quản lý có thể có tại các khâu trong chuỗi hoạt động kinh doanh của công ty dẫn tới thất thoát tài sản.
- Rủi ro về chính sách: Luôn chủ động dự phòng có thể có sự thay đổi về chính sách tiền tệ, lĩnh vực khác có liên quan tới hoạt động của Công ty.



**II. Tình hình hoạt động của Công ty năm 2019.**

**1. Hoạt động kinh doanh.**

a) Sản lượng LPG tiêu thụ trong năm 2019.

Bảng 3

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019			Thực hiện 2018	TH2019 so 2018	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH			
A		1	2	3=2/1	4	5=2/4	
1	Chỉ tiêu bán gas bình dân dụng	Tấn	112.000	117.849	105%	105.387	112%
	Chỉ tiêu bán gas Công nghiệp		10.000	10.837	108%	11.186	97%
2	Chỉ tiêu bán gas bồn thương mại	Tấn	29.000	26.868	93%	26.842	100%
3	<b>Tổng sản lượng bán</b>	<b>Tấn</b>	<b>151.000</b>	<b>155.554</b>	<b>103%</b>	<b>143.415</b>	<b>108%</b>
4	Tỷ lệ gas dân dụng / tổng S.lượng	%	74,2%	75,8%		73,5%	
	Tỷ lệ gas Công nghiệp/tổng S.lượng	%	6,6%	7,0%		7,8%	
5	Tỷ lệ gas bồn thương mại/ tổng S.lượng	%	19,2%	17,3%		18,7%	
			100%	100%		100%	

b) Phân tích các chỉ tiêu.

So với chỉ tiêu kế hoạch tổng sản lượng vượt 3% tương đương 4.554 tấn, trong đó gas bình dân dụng vượt 5% tương đương 5.849 tấn. Gas Công nghiệp tăng 8% tương đương 837 tấn.

So với cùng kỳ 2018 tổng sản lượng vượt 8% tương đương 12.139 tấn, trong đó gas bình dân dụng vượt 12% tương đương 12.462 tấn. gas Công nghiệp giảm 3% tương đương giảm 799 tấn.

Tốc độ tăng trưởng sản lượng so với năm 2018 là 12% và vượt kế hoạch năm ở mức 5% là kết quả phản ánh đúng thực tế thị trường gas Việt Nam trong năm qua và nỗ lực quản lý, điều hành công ty tốt của ban lãnh đạo.

Với cơ sở vật chất hiện có, năng lực Cán bộ quản lý, điều kiện tài chính vững chắc ổn định và nhu cầu tiêu dùng gas trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiêu dùng hiện nay thì kết quả trên chưa thỏa mãn mục tiêu của Tập đoàn.

và cũng chính điều đó là cơ sở cho Công ty điều chỉnh lại một số chính sách cần thiết cho một kế hoạch tăng trưởng sản lượng mạnh mẽ trong năm 2020, đặc biệt là lĩnh vực LPG Công nghiệp.

**2. Tổ chức và nhân sự.**

Bảng 4

STT	Họ và tên	Năm sinh	Bằng cấp chuyên môn	Chức danh	Cổ phần nắm giữ	
					Số lượng	%
A	B	1	2	3	4	5
<b>Ban điều hành công ty</b>						
1	Trần Minh Loan	1957	Cử nhân kinh tế	Tổng giám đốc	2.188.100	5,86%
2	Hirohisa Ikeno	1964	Cử nhân thương mại	P.TGD thứ 1	-	-
3	Nguyễn Quang Trung	1983	Cử nhân kinh tế	Giám đốc khối TCKT	1.865.000	4,99%
4	Lại Văn Tú	1979	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	-	-
5	Hirohisa Ikeno	1964	Cử nhân thương mại	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ	-	-
6	Nguyễn Thị Thu Nga	1970	Cử nhân kinh tế	Giám đốc khối HCTH	-	-
7	Trần Minh Loan	1957	Cử nhân kinh tế	Giám đốc khối kinh doanh	-	-
8	Trương Công Khanh	1974	Cử nhân kinh tế	Giám đốc khối SXKV	-	-
9	Trần Quang Tùng	1992	Thạc sĩ kinh tế	Giám đốc ban Nguồn	-	-

**3. Các dự án, dự án đầu tư.**

a) Đầu tư vào công ty liên kết

Bảng 5b

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty liên kết			
			Vinh Quang	Thành Đạt	Tân Đại Phát	Hong Vina
A	B	1	2	3	4	
<b>Thông tin chung</b>						
1	Vốn điều lệ	Tỷ	2,800	3,000	4,868	25,520
2	Tỷ lệ ASP sở hữu	%	49%	49%	49%	35%

b) Đầu tư vào công ty con và những thông tin tổng quát tình hình tài sản, kinh doanh, vốn.

Bảng 5

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty con							
			Gia Đình HCM	Bình Minh	Nam Gas	Minh Thảo	Đức Hải	Ngọn lửa Thần	Gia Đình (Hà Nội)	Anpha Hà Nội
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	
<b>Thông tin về công ty con</b>										
1	Vốn điều lệ	Tỷ	417,00	36,83	30,00	20,00	4,50	60,00	110,00	141,30
2	Công ty mẹ sở hữu	%	100%	99,99%	99,99%			99,99%	99,95%	98,51%
3	Quyền biểu quyết	%	100%	99,99%	99,99%			99,99%	99,95%	98,51%
<b>Bảng CĐKT rút gọn</b>										
4	Tổng tài sản	Tỷ	<b>699,685</b>	<b>103,359</b>	<b>64,749</b>	<b>68,669</b>	<b>16,615</b>	<b>59,943</b>	<b>126,757</b>	<b>400,290</b>
	Ngắn hạn	Tỷ	177,612	17,151	13,946	39,171	15,570	17,902	62,426	120,700
	Dài hạn	Tỷ	522,073	86,209	50,802	29,499	1,045	42,040	64,331	279,589
5	Tổng nguồn vốn	Tỷ	<b>699,685</b>	<b>103,359</b>	<b>64,749</b>	<b>68,669</b>	<b>16,615</b>	<b>59,943</b>	<b>126,757</b>	<b>400,290</b>
	Nợ ngắn hạn	Tỷ	187,728	17,251	35,908	49,87	16,217	11,917	34,989	243,191
	Nợ dài hạn	Tỷ	54,925	42,935	4,057	- ,00	- ,00	19,233	11,643	3,072
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ	457,032	43,174	24,784	18,800	0,398	28,793	80,125	154,027
<b>Kết quả kinh doanh</b>										
6	Doanh thu thuần	Tỷ	1.044,71	393,853	273,55	56,835	24,818	86,509	249,470	771,750
7	Thu nhập ròng	Tỷ	37,682	11,359	-5,93	-1,745	-0,260	4,971	-14,579	8,729

**4. Tình hình tài chính.** (Số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất) đơn vị tiền tệ: VND

a) Tổng quát về tài sản, doanh thu và kết quả kinh doanh năm 2019

Bảng 6

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện		Tăng trưởng	
		2018	2019		
A	B	1	2	3=2/1	
1	Tổng giá trị tài sản	triệu	1.571.175,18	1.627.005,14	104%
2	Doanh thu thuần	triệu	2.641.932,00	2.558.352,00	97%
3	Lợi nhuận thuần Từ hoạt động kinh doanh	triệu	57.913,00	41.242,00	71%
4	Lợi nhuận khác	triệu	9.706,00	19.772,00	204%
5	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>triệu</b>	<b>67.619,00</b>	<b>61.014,00</b>	<b>90%</b>
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	triệu	12.586,09	20.968,20	167%
7	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>triệu</b>	<b>55.032,91</b>	<b>40.045,80</b>	<b>73%</b>
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		Chia 500đ/Cổ phiếu	Dự kiến không chia	



Xem phân tích chi tiết tại phần III. Báo cáo của ban Giám đốc, mục 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.

a) Các chỉ tiêu chính chủ yếu.

Bảng 7

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện		Ghi chú
		2018	2019	
A	B	1	2	3
<b>1 Về khả năng thanh toán</b>				
* Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,664	0,641	
* Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,568	0,441	
<b>2 Về cơ cấu vốn</b>				
* Nợ trên tổng tài sản	Lần	0,694	0,696	
* Nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	2,264	2,285	
<b>3 Về năng lực hoạt động</b>				
* Doanh thu thuần trên tổng tài sản	Lần	1,682	1,572	
<b>4 Khả năng sinh lời</b>				
* Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	Lần	0,021	0,016	
* Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,147	0,107	
* Hệ số lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản	Lần	0,035	0,025	

**5. Cơ cấu Cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.**

a) Cổ phần.

1	Tổng số cổ phần phát hành	37,339,929	CP (Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng)
2	Cổ phiếu quỹ	387	CP
3	Cổ phiếu đang lưu hành	37,339,542	CP

Cơ cấu Cổ đông.

Bảng 8

Diễn giải	Số lượng Cổ đông	Số Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
<b>Phân theo cơ cấu Cổ đông Nhà nước, khác.</b>			
1 Cổ đông Nhà nước	-	-	0%
2 Cổ đông khác	1.729	37.339.929	100%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.729</b>	<b>37.339.929</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo cơ cấu: Cổ đông là tổ chức, cá nhân</b>			
1 Cổ đông tổ chức	41	18.239.989	49%
2 Cổ đông cá nhân	1.688	19.099.940	51%
<b>Cộng</b>	<b>1.729</b>	<b>37.339.929</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo cơ cấu: Trong nước, Nước ngoài</b>			
1 Cổ đông Trong nước			
* Cổ đông tổ chức		1.197	0%
* Cổ đông cá nhân		19.053.178	51%
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>19.054.375</b>	<b>51%</b>
2 Cổ đông Nước Ngoài			
* Cổ đông tổ chức	7	18.238.792	49%
* Cổ đông cá nhân	28	46.762	0%
<b>Cộng</b>	<b>35</b>	<b>18.285.554</b>	<b>49%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>	<b>37.339.929</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo cơ cấu: Cổ đông lớn, Cổ đông nhỏ</b>			<b>Ghi chú</b>
1 Cổ đông lớn	2	20.186.526	
* Saisan Stock Company	1	17.998.426	Nước ngoài
* Ông Trần Minh Loan	1	2.188.100	Chủ tịch HĐQT
2 Cổ đông nhỏ	1.727	17.153.403	
* Cổ đông khác	1.727	17.153.403	
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.729</b>	<b>37.339.929</b>	

b) Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của Cổ đông.

Bảng 9a

1	Vốn cổ phần đầu năm	37.339.929	Cổ phần
2	Vốn cổ phần cuối năm	37.339.929	Cổ phần

c) Giao dịch Cổ phiếu quỹ: Trong năm 2019 không giao dịch, Cổ phiếu quỹ hiện tại là 387 Cổ phiếu.

d) Các chứng khoán khác: Không



### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

#### 1. Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh 2019.

##### a) Đánh giá về sản lượng bán, thị phần và thị trường.

Bảng 3

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019			Thực hiện 2018	Tăng trưởng	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH			
A		1	2	3=2/1	4	5=2/4	
1	Chỉ tiêu bán gas bình dân dụng	Tấn	112.000	117.849	105%	105.387	112%
	Chỉ tiêu bán gas Công nghiệp		10.000	10.837	108%	11.186	97%
2	Chỉ tiêu bán gas bồn thương mại	Tấn	29.000	26.868	93%	26.842	100%
3	<b>Tổng sản lượng bán</b>	<b>Tấn</b>	<b>151.000</b>	<b>155.554</b>	<b>103%</b>	<b>143.415</b>	<b>108%</b>
4	Tỷ lệ gas dân dụng / tổng S.lượng	%	74,2%	75,8%		73,5%	
	Tỷ lệ gas Công nghiệp/tổng S.lượng	%	6,6%	7,0%		7,8%	
5	Tỷ lệ gas bồn thương mại/ tổng S.lượng	%	19,2%	17,3%		18,7%	
			100%	100%		100%	

Tổng sản lượng LPG tiêu thụ trong năm tăng 3 % so kế hoạch và tăng trưởng 8% so cùng kỳ năm 2018, trong đó cơ cấu sản phẩm giữa khu vực dân dụng – công nghiệp và thương mại có sự dịch chuyển chủ động qua khu vực dân dụng (đã tăng trên 2%) so năm 2018 và giảm ở lĩnh vực bán thương mại.

##### b) Về mặt doanh thu và lợi nhuận.(đơn vị tiền tệ: Vietnam Đồng)

Kết quả kinh doanh 2019:

Bảng 10

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện		Tăng giảm so 2018		
		Năm 2019	Năm 2018	Số tuyệt đối	%	
A	B	C	1	2	3=1-2	4=1/2
1	Sản lượng LPG bán	Tấn	155.554	143.415	12.139	108%
2	Doanh thu thuần	triệu	2.558.352	2.641.932	-83.580	97%
3	Giá vốn hàng bán	triệu	2.037.430	2.141.536	-104.106	95%
4	<b>Lãi gộp</b>	(4=2-3) triệu	<b>520.922</b>	<b>500.396</b>	<b>20.526</b>	<b>104%</b>
5	Tổng chi phí bán hàng	triệu	338.591	332.759	5.832	102%
6	Tổng chi phí quản lý	triệu	111.137	78.266	32.871	142%
7	<b>Lãi lỗ sau chi phí</b>	(7=4-5-6) triệu	<b>71.194</b>	<b>89.371</b>	<b>-18.177</b>	<b>80%</b>
8	Thu nhập từ tiền ký quỹ vò, khác	triệu	19.772	9.706	10.066	204%
9	<b>Lãi lỗ kinh doanh LPG</b>	(9=7+8) triệu	<b>90.966</b>	<b>99.077</b>	<b>-8.111</b>	<b>92%</b>
10	Doanh thu hoạt động tài chính	triệu	2.142	6.296	-4.154	34%
11	Chi phí tài chính	triệu	35.758	41.040	-5.282	87%
12	<b>Lãi/ lỗ từ hoạt động tài chính</b>	(12=10-11) triệu	<b>(33.616)</b>	<b>(34.744)</b>	<b>1.128</b>	<b>97%</b>
13	Thu nhập từ trong C.ty liên kết	triệu	3.664	3.286	378	112%
14	<b>Tổng thu nhập trước thuế</b>	(14=9+12+13) triệu	<b>61.014</b>	<b>67.619</b>	<b>-6.605</b>	<b>90%</b>
15	Thuế thu nhập	triệu	20.968	12.586	8.382	167%
16	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	triệu	<b>40.046</b>	<b>55.033</b>	<b>-14.987</b>	<b>73%</b>

Tổng sản lượng bán năm 2019 tăng 12.130 tấn tương đương 8% so năm 2018 là kết quả tương đối tốt đối với Tập đoàn Anpha so với đơn vị cùng ngành, là kết quả đạt được từ sự thay đổi về cách thức, chính sách bán hàng, chính sách nhân viên...điều này là chỉ dấu cho việc tăng trưởng sản lượng một cách ổn định bền vững trong những năm 2020 – 2025.

Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu năm 2019 là 20% so với 19% của 2018, 1% thay đổi theo chiều tăng này có ý nghĩa rất quan trọng đối với Anpha Petrol đặc biệt là khu vực phía Bắc những năm 2018 về trước giá bán rất thấp so với giá thành bởi yếu tố cạnh tranh (không lành mạnh) tại khu vực này đã làm giảm thiểu rất lớn tới kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Nay đã thay đổi và sự thay đổi phần lớn do tác động bởi chính nỗ lực của Công ty cùng sự hợp tác của đơn vị bạn.

Yếu tố chi phí trong kinh doanh:

- i. Phân tích trên phương diện tổng chi phí kinh doanh thì năm 2019 tăng gần 39 tỷ Đồng so với 2018, chủ yếu là chi phí bán hàng tăng gần 25 tỷ (tăng tương ứng phần sản lượng tăng), lợi thế thương mại tăng gần 10 tỷ, ngoài ra chi phí khấu hao tài sản cố định khoảng 4 tỷ.
- ii. Tổng chi phí kinh doanh trên đơn vị phẩm bán năm 2019 là 2.891.132 đ/ tấn là tương đương năm 2018 là 2.865.978đ/tấn.
- iii. Chi phí lãi vay năm 2019 giảm khoảng 5,2 tỷ so năm 2018

Nhìn tổng thể chi phí kinh doanh không có bất thường tác động xấu tới lợi nhuận trước thuế trong kỳ, lợi thế thương mại (tăng 10 tỷ đồng) là nguyên nhân dẫn tới lãi trước thuế năm 2019 thấp hơn 2018 khoảng 4 tỷ.

Lãi sau thuế thu nhập:

- i. So với năm 2018 lãi sau thuế giảm 14,9 tỷ, ngoài những khoản thu nhập làm tăng lợi nhuận, khoản giảm bởi những nguyên nhân sau.
- ii. Chi phí thuế thu nhập năm 2019 tăng 8,3 tỷ so 2018 cũng là một trong những nguyên nhân làm giảm thu nhập sau thuế so 2018.
- iii. Chi phí lợi thế thương mại tăng gần 10 tỷ đồng là một trong những nguyên nhân chính kéo giảm lợi nhuận sau thuế của năm 2019.

Về lưu chuyển tiền tệ.

So với cùng kỳ năm 2018 báo cáo luân chuyển tiền tệ năm nay cho kết quả tốt hơn rất nhiều, dòng ngân lưu thuần tại mảng hoạt động kinh doanh dương 196 tỷ, năm 2018 âm 52 tỷ đây là kết quả từ các biện pháp quản trị tài chính, kinh doanh hiệu quả.

Luân chuyển tiền tệ thuần mảng hoạt động đầu tư cũng vậy dương 266 tỷ, năm 2018 âm 25 tỷ.

Luân chuyển hoạt động tài chính; trong kỳ công ty đã trả nợ các khoản vay nhiều hơn khoản đi vay nên dòng ngân lưu thuần âm 485 tỷ so năm 2018 dương 72 tỷ.



**2. Kế hoạch năm 2020.**

**A. Về công tác tổ chức, mục tiêu và chính sách năm 2020**

- ✧ Công ty tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn và tăng cường công tác quản trị và kiểm soát nội bộ.
- ✧ Tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm và tiết giảm chi phí hoạt động.
- ✧ Hoàn thiện chính sách tiền lương nhằm thu hút, tuyển dụng được bộ máy nhân sự giỏi, kích thích sự lao động hăng say và gắn kết lâu dài của người lao động với Công ty, nâng cao năng suất lao động.
- ✧ Tập trung xây dựng chính sách kinh doanh, chính sách bán hàng, phát triển đa dạng kênh phân phối nhằm mục tiêu tăng sản lượng LPG.
- ✧ Củng cố hệ thống phân phối gas bình để giữ và tăng sản lượng.
- ✧ Kinh doanh LPG đầu vào và bán LPG bồn. Chủ động nguồn LPG để giảm chi phí lãi vay mua LPG và chi phí bảo lãnh mua LPG.
- ✧ Tiếp tục xây dựng hệ thống bán lẻ gas bình trực tiếp.
- ✧ Kinh doanh gas công nghiệp và vận tải LPG.

**B. Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2020**

Bảng 12

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020			Thực hiện 2019	Tăng trưởng	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH			
A		1	2	3= 2/1	4	5=2/4	
1	Chỉ tiêu bán gas bình dân dụng	Tấn	120.000		0%	117.849	102%
	Chỉ tiêu bán gas Công nghiệp	Tấn	31.600		0%	10.837	292%
2	Chỉ tiêu bán gas bồn thương mại	Tấn	30.000		0%	26.868	112%
3	<b>Tổng sản lượng bán</b>	<b>Tấn</b>	<b>181.600</b>	<b>-</b>	<b>0%</b>	<b>155.554</b>	<b>117%</b>
4	Tỷ lệ gas dân dụng / tổng S.lượng	%	66,1%			75,8%	
	Tỷ lệ gas Công nghiệp/tổng S.lượng	%	17,4%			7,0%	
5	Tỷ lệ gas bồn thương mại/ tổng S.lượng	%	16,5%			17,3%	
			100%		0%	100%	
6	Doanh thu thuần	tr.đ	3.000.000			2.558.352	117%
7	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	60.000			40.046	150%

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty năm 2019.**

**1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.**

- a. Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Sản lượng khu vực bán lẻ (kênh khách sạn nhà hàng) bị giảm bởi những nguyên nhân khách quan, công ty phải điều chỉnh chính sách bán hàng để nâng sản lượng kênh bán sỉ thông qua Tổng đại lý để bù sản lượng sụt giảm.

- b. Kết quả sản xuất kinh doanh, về lợi nhuận tuy không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, nhưng năm 2019, ban lãnh đạo công ty quyết liệt đề ra các biện pháp, chính sách kinh doanh phù hợp thực tế để duy trì và ổn định sản lượng.
- c. Về quản trị Công ty: Tiếp tục kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức hợp lý nhằm tăng năng suất lao động. Công tác quản lý chất lượng được chú trọng thông qua việc chỉ đạo rà soát, đánh giá việc thực hiện ISO, xây dựng và cập nhật lại các qui trình quản lý tại tất cả các đơn vị trực thuộc. Công tác quản lý an toàn cháy nổ và quản lý vận hành kỹ thuật máy móc thiết bị được củng cố. Công tác kiểm soát nội bộ được tăng cường, các hoạt động SXKD của công ty được kiểm tra kiểm soát nhằm ngăn chặn và hạn chế những sai sót thất thoát, góp phần tiết giảm chi phí hoạt động. Tuy vậy khả năng tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất sử dụng của máy móc thiết bị và phương tiện vận tải vẫn còn lớn. Bên cạnh đó, ban lãnh đạo đã củng cố các cơ sở và xây dựng được đề án phát triển công ty trong giai đoạn sắp tới với các mục tiêu cho 3-5 năm sau và tầm nhìn đến 2030.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc.**

- a. Hội đồng quản trị đánh giá cao khả năng tổ chức điều hành của Ban Tổng Giám Đốc trong công tác thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019. Công tác quản lý đầu vào, quản lý hàng tồn kho đã đạt được kết quả tích cực, hạn chế tối thiểu được thiệt hại do giảm giá hàng tồn kho trong năm 2019. Chỉ đạo xây dựng được chiến lược bán hàng phù hợp với điều kiện công ty. Tuy nhiên việc xây dựng chính sách bán hàng còn chưa theo sát phù hợp với biến động thị trường dẫn tới hiệu quả của chính sách mang lại chưa cao.
- b. Ban Giám đốc đã ổn định, củng cố được công ty, vạch ra được những giải pháp, xây dựng được phương án để phát triển công ty trong trung hạn và dài hạn. Ban Giám đốc phải tập trung hơn nữa vào việc xây dựng củng cố nhân sự nhằm nâng cao năng lực quản trị, tăng năng suất lao động, giảm chi phí và đủ sức để thực hiện các dự án chiến lược của công ty đã và đang thực hiện.

## **3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT.**

- a. Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, điều chỉnh mô hình quản lý cho phù hợp yêu cầu thực tế nhằm nâng cao hiệu suất quản lý, quản trị công ty.
- b. Tiếp tục củng cố và xây dựng hệ thống phân phối để giữ và tăng sản lượng Gas bình bán tới hộ dân.
- c. Chấn chỉnh khâu quản lý hàng tồn kho tại các terminal, trạm chiết, cửa hàng bán lẻ \_ tổ chức khai thác nguồn LPG đầu vào phải đảm bảo chủ động nguồn hàng, giảm chi phí vốn.
- d. Xác định khách hàng Công nghiệp là một trong những mục tiêu chính nên cần có sự quan tâm về nhân lực, nguồn lực để giữ và phát triển hơn nữa.



**V. Quản trị Công ty.**

**1. Hội đồng quản trị.**

a) Thành viên HĐQT

Bảng 4a

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần nắm giữ		Ghi chú
			Số lượng	%	
A	B	C	1	2	3
1	Trần Minh Loan	Chủ tịch	2.188.100	5,86%	Tham gia điều hành
2	Kawamoto Tomohiko	Thành viên	-	-	
3	Hirohisa Ikeno	Thành viên			Tham gia điều hành
4	Yasuyoshi Kasahara	Thành viên			Tham gia điều hành, bổ nhiệm ngày 12/4/ 2019
5	Jimba Kentaro	Thành viên	-	-	Miễn nhiệm ngày 12/4/ 2019
6	Nguyễn Hồng Hiệp	Thành viên	472.500	1,27%	

b) Các tiểu ban HĐQT

Các tiểu ban: Nhân sự tiền lương; An toàn kỹ thuật, Sức khỏe & Môi trường; Tài chính kế hoạch & đầu tư; Kiểm soát nội bộ; Phát triển kinh doanh và xây dựng chiến lược, thực hiện tham mưu tư vấn để Hội đồng quản trị có được những quyết sách phù hợp liên quan tới các lĩnh vực hoạt động chuyên môn nâng cao chất lượng công tác quản trị hoạt động công ty theo từng giai đoạn phát triển.

c) Hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị tập trung xem xét phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền và chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc, Ban Giám Đốc các công ty thành viên thực hiện các nội dung các Quyết Định của Hội Đồng Quản Trị theo đúng qui định thông qua 08 phiên họp trong năm 2019.

Stt No	Số Nghị Quyết/ Quyết định .	Ngày	Nội dung
01	01/NQHĐQT-ASP/2019	12/03/2019	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền dự đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.
02.	02/NQHĐQT-ASP/2019	28/03/2019	Nhận chuyển nhượng vốn để nâng tỉ lệ sở hữu từ 60% lên 100% tại Công ty Ngọn Lửa Thành. Vay dài hạn 3.000.000 USD từ Công ty Saisan.
03.	03/NQHĐQT-ASP/2019	26/04/2019	Nhận chuyển nhượng vốn để tăng sở hữu tại Cty Minh Thảo từ 51% lên 100%, và tăng sở hữu tại Cty Beta từ 50% lên 75%.
04.	04/NQHĐQT-ASP/2019	15/05/2019	Kiện toàn bộ máy Ban Kiểm soát nội bộ. Bổ nhiệm Trưởng Ban KSNB và các thành viên.
05.	05/NQHĐQT-ASP/2019	14/06/2019	Thông qua việc ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 và soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2019.
06.	06/NQHĐQT-ASP/2019	17/06/2019	Bổ nhiệm Kế toán trưởng đối với Ông Lại Văn Tú.
07.	07/NQHĐQT-ASP/2019	11/09/2019	Chốt danh sách chia cổ tức 2018 bằng tiền
08.	08/NQHĐQT-ASP/2019	06/12/2019	Chuyển khoản vay dài hạn từ Cty Saisan qua vay ngân hàng Resona Bank

d) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

**2. Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát công ty đã được tái cơ cấu bố trí lại nhân sự, tổ chức lập các chuyên đề kiểm soát định kỳ, đột xuất mọi mặt hoạt động của tập đoàn ngoài ra còn thực hiện công tác kiểm soát theo chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc.

Trong năm 2019, ban kiểm soát đã có ba chuyến đi thực tế tại Miền Bắc, Miền Tây và thành phố Hồ Chí Minh kiểm soát theo chuyên đề về công nợ phải thu, việc chấp hành các chính sách, quy định của Công ty.

Hoạt động của ban bước đầu đã có kết quả tích cực góp phần nâng cao ý thức chung của các khối, bộ phận, phòng ban.

Ban kiểm soát đang hoàn thiện bộ ISO cho ban làm căn cơ cho các cuộc kiểm soát sau này được minh bạch, hiệu quả hơn.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT.**

Thù lao HĐQT từ tháng 3 năm 2018 tới tháng 4 năm 2019

Bảng 13b

Họ và tên	Quốc tịch	Chức vụ	Số tiền
1 Trần Minh Loan	Việt Nam	Chủ tịch HĐQT	72.000.000
2 Tomohiko Kawamoto	Nhật	Thành viên	57.600.000
3 Hirohisa Ikeno	Nhật	Thành viên	64.800.000
4 Kentaro Jima	Nhật	Thành viên	67.200.000
5 Nguyễn Hồng Hiệp	Việt Nam	Thành viên	64.800.000
<b>Cộng</b>			<b>326.400.000</b>

**VI. Báo cáo tài chính năm 2019.**

Toàn văn báo cáo tài chính 2019 đã kiểm toán được đính kèm sau báo cáo thường niên này.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT.

Tổng giám đốc.



Trần Minh Loan.